

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính
lĩnh vực: Chính quyền địa phương, Tổ chức phi chính phủ, Tôn giáo
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng
8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên
quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ
tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính
trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của
Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của các quyết định liên quan
đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính và cung
cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Chủ
tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành
chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 405/TTr-SNV ngày 17
tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 03 thủ tục hành chính lĩnh vực:
Chính quyền địa phương, Tổ chức phi chính phủ, Tôn giáo thuộc phạm vi chức
năng quản lý của Sở Nội vụ (Có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 10 tháng 06 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực Tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ.

Điều 3.

1. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan cụ thể hóa việc áp dụng thực thi phương án đơn giản hóa đối với 06 thủ tục hành chính đã được thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Nội vụ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, K2, K12, KSTT^(C).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC: CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG,
TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ, TÔN GIÁO THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ
(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Lợi ích phương án đơn giản hóa
	Mã số thủ tục hành chính			
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH			
I	Lĩnh vực Chính quyền địa phương			
1	Thủ tục Phân loại đơn vị hành chính cấp xã (1.012268.000.00.00.H08)	<p>- Về thời hạn giải quyết: Đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục Phân loại đơn vị hành chính cấp xã được công bố tại Quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh từ 60 ngày xuống còn 40 ngày.</p> <p>- Lý do: Nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh và nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.</p>	<p>- Theo quy định khoản 14 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định “<i>Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi đến, Giám đốc Sở Nội vụ quyết định thành lập hội đồng thẩm định và chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ phân loại đơn vị hành chính; chủ trì tổ chức khảo sát để phục vụ việc thẩm định hồ sơ phân loại đơn vị hành chính</i>”; khoản 5 Điều 28 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định “<i>Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có kết quả thẩm định</i>” và khoản 6 Điều 28 Nghị</p>	<p>- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa ước tính: 25.451.440 đồng/năm; - Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa ước tính: 18.209.040 đồng/năm; - Chi phí tiết kiệm cho cơ quan, đơn vị ước tính: 7.242.400 đồng/năm; - Tỷ lệ cắt giảm chi phí ước tính: 28%.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Lợi ích phương án đơn giản hóa
	Mã số thủ tục hành chính			
			<p>quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định “<i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định, phân loại đơn vị hành chính cấp xã trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Nội vụ</i>”.</p> <p>- Kiến nghị sửa đổi nội dung thời hạn giải quyết thủ tục hành chính như sau: Tại khoản 14 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định “<i>Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi đến, Giám đốc Sở Nội vụ quyết định thành lập hội đồng thẩm định và chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ phân loại đơn vị hành chính; chủ trì tổ chức khảo sát để phục vụ việc thẩm định hồ sơ phân loại đơn vị hành chính</i>”; khoản 5 Điều 28 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định “<i>Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã trong thời hạn 05</i></p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Lợi ích phương án đơn giản hóa
	Mã số thủ tục hành chính			
			ngày kể từ ngày có kết quả thẩm định” và khoản 6 Điều 28 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định, phân loại đơn vị hành chính cấp xã trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Nội vụ”.	
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN			
I	Lĩnh vực Tổ chức phi chính phủ			
1	Báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường cấp huyện (2.002100.000.00.00.H08)	<p>- Về thời hạn giải quyết: Tiếp tục Đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục: Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường cấp huyện được công bố tại Quyết định số 2327/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 từ 12 ngày xuống còn 07 ngày (giảm 05 ngày).</p> <p>- Lý do: Nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện chỉ</p>	<p>Tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định như sau: “<i>Trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận hồ sơ báo cáo đầy đủ, hợp pháp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP có ý kiến bằng văn bản về việc tổ chức đại hội. Trường hợp cần lấy ý kiến cơ quan có liên quan đến ngành, lĩnh vực chính mà hội hoạt động thì chậm nhất không quá hai mươi lăm ngày phải có ý kiến bằng văn bản về việc tổ chức đại hội.</i></p> <p>- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 2 Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về thủ tục báo cáo tổ chức</p>	<p>- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa ước tính: 4.526.500 đồng/năm;</p> <p>- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa ước tính: 2.715.900 đồng/năm;</p> <p>- Chi phí tiết kiệm cho cơ quan, đơn vị ước tính: 1.810.600 đồng/năm.</p> <p>- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 40%. (Tổng chi phí tiết kiệm 2 lần đơn giản hóa ước tính là: 4.901.480 đồng/năm)</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Lợi ích phương án đơn giản hóa
	Mã số thủ tục hành chính			
		số Cải cách hành chính cấp tỉnh và nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.	đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường cấp huyện như sau: <i>“Trong thời hạn bảy ngày kể từ ngày nhận hồ sơ báo cáo đầy đủ, hợp pháp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP có ý kiến bằng văn bản về việc tổ chức đại hội. Trường hợp cần lấy ý kiến cơ quan có liên quan đến ngành, lĩnh vực chính mà hội hoạt động thì chậm nhất không quá mười hai ngày phải có ý kiến bằng văn bản về việc tổ chức đại hội.</i>	
C	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ			
I	Lĩnh vực Tôn giáo			
1	Đăng ký hoạt động tín ngưỡng (2.000509.000.00.00.H08)	<ul style="list-style-type: none"> - Về thời hạn giải quyết: Đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng được công bố tại Quyết định số 3155/QĐ-UBND ngày 17/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh từ 15 ngày xuống còn 12 ngày (giảm 3 ngày). - Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi 	<ul style="list-style-type: none"> - Tại khoản 2 Điều 12 Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 11 năm 2016 như sau: <i>“...Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đăng ký hợp lệ; trường hợp từ chối đăng ký phải nêu rõ lý do.”</i> - Kiến nghị sửa đổi Tại khoản 2 Điều 12 Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 11 năm 2016 như sau: <i>“...Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 12 ngày kể từ ngày nhận</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa ước tính: 11.965.504 đồng/năm; - Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa ước tính: 9.649.600 đồng/năm; - Chi phí tiết kiệm cho cơ quan, đơn vị ước tính: 2.315.904 đồng/năm - Tỷ lệ cắt giảm chi phí ước tính: 19%.

STT	Tên thủ tục hành chính	Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Lợi ích phương án đơn giản hóa
	Mã số thủ tục hành chính			
		và nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân tôn giáo đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, giảm thời gian và tiết kiệm chi phí cho cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính, đề nghị cắt giảm khoảng thời gian này từ 15 ngày xuống còn 12 ngày.	<i>được văn bản đăng ký hợp lệ; trường hợp từ chối đăng ký phải nêu rõ lý do.”</i>	
	Tổng cộng: 03 TTHC			